TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N H** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 8 - 2024
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.
2. Bà Bà Kiều Việt Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58 /2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T L, sinh năm: 1988. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn T H, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi

- Bị đơn: Anh Nguyễn T T, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A B, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2024, bản trình bày ngày 14/6/2024 nguyên đơn chị Trần Thị T L, trình bày:

Chị L và anh Nguyễn T T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện N H vào ngày 20/11/2012, trong quá trình chung sống, giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống do đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị L và anh T đã sống ly thân, từ tháng 02/2019 đến nay. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn T T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn G P, sinh ngày 28/8/2013, hiện đang được chị L nuôi dưỡng; chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn, anh Nguyễn T T đã được Tòa án tống đạt hợp L Thông báo thu lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N H phát biểu ý kiến:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 68, 203, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2024-NQ-HĐTP; Điều 27 Nghị quyết 326 của UBTVQH, đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T L được ly hôn anh Nguyễn T T.

- Về con chung: giao con Nguyễn G P, sinh ngày 28/8/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T L khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn T T, anh T có nơi cư trú tại huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Nguyễn T T đã được triệu tập hợp L hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T L và anh Nguyễn T T kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 11 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình được Ủy ban nhân dân xã H T cấp giấy chứng nhận kết hôn là Hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Trong quá trình chung sống, giữa Chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chị L và anh T sống ly thân với nhau từ năm 2019, cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đã được Tòa án tống đạt hợp L Thông báo thụ lý vụ án số: 58/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12/4/2024; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải số: 59/TB-TA ngày 27/5/2024 nhưng anh T không có văn bản trả lời và không đến Tòa án làm việc chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh T không thể hàn gắn được nên cần cho chị Trần Thị T L và anh Nguyễn T T ly hôn theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Nguyễn G P, sinh ngày 28/8/2013, hiện nay cháu P đang sinh sống với chị L, cháu P yêu cầu được sống với mẹ khi chị L và anh T ly hôn, để đảm bảo cuộc sống tinh thần và vật chất cho cháu P, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn T T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn T T được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo quy định tại Điều 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T L phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T L.

- Chị Trần Thị T L được ly hôn với anh Nguyễn T T .

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn G P, sinh ngày 28/8/2013, cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn T T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn T T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, L phí Tòa án số:

AA/2016/0004739 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện N H*;
- *Chi cục THADS huyện N H;*
- *UBND* xã xã H T*;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 8 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại phòng nghị án,

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

2. Bà Bà Kiều Việt Phương.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn A B, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn T T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn A B, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tại phiên tòa anh Nguyễn T T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa sẽ được mở lại vào lúc 14h ngày 17/8/2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N H.

- Biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây lập xong hồi 8 giờ 20 phút cùng ngày, đọc lại cho tất cả cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thị Ánh Nga	**Bà Kiều Việt Phương**	**Phạm Hải Nam**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 40 ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại phòng nghị án,

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.

2. Bà Bà Kiều Việt Phương.

Tiến hành nghị án vụ án vụ án dân sự thụ về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn A B, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn T T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn A B, xã H T, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. **Quan hệ pháp luật**: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

- Biểu quyết: 3/3.

2. **Về điều luật áp dụng:** Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Biểu quyết: 3/3.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T L.

- Chị Trần Thị T L được ly hôn với anh Nguyễn T T .

- Biểu quyết: 3/3.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn G P, sinh ngày 28/8/2013, cho chị L nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn T T chưa cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn T T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Biểu quyết: 3/3.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Biểu quyết: 3/3.

* Về án phí: Chị Trần Thị T L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp.

- Biểu quyết: 3/3

* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây lập xong hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, đọc lại cho tất cả cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Ánh Nga	**Bà Kiều Việt Phương**	**Phạm Hải Nam**